

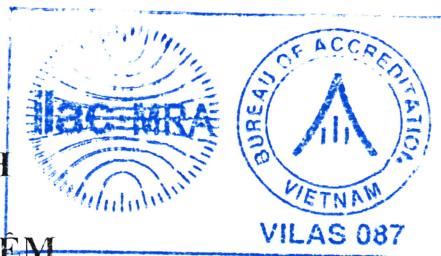


BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
Certificate of Analysis
CHUẨN PHÒNG THÍ NGHIỆM



Số: 08/2018

MỘC HƯƠNG
(*Radix Saussureae lappae*)

SKS: CV 0118 005. 02

Dược liệu là rễ đã phơi, sấy khô của cây Mộc hương còn gọi là Vân mộc hương, Quảng mộc hương (*Saussurea lappa* (DC) C. B. Clarke), họ Cúc (Asteraceae).

I. Mục đích sử dụng

Dược liệu chuẩn phòng thí nghiệm Mộc hương (SKS: CV 0118 005.02) được sử dụng trong các phép thử soi bột và định tính.

II. Mô tả

Dạng bột, màu vàng nâu, có mùi thơm hắc đặc biệt.

III. Kết quả phân tích

Tiến hành đối chiếu với dược liệu chuẩn Mộc hương (Nguồn gốc: Viện Kiểm nghiệm thuốc và thực phẩm Trung ương, Trung Quốc, SKS: 0921-9803), thử theo tiêu chuẩn số TC/TQKT-ĐD/005.02.

- | | |
|---|---|
| 1. Bột | : Thể hiện các đặc điểm của Mộc hương như mô tả trong ĐĐVN V. |
| 2. Định tính
Phương pháp SKLM | : Trên sắc ký đồ dung dịch thử cho các vết có cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ dung dịch đối chiếu. |
| 3. Độ ẩm
Phương pháp cất | : 9,9 % |
| 4. Tro toàn phần | : 3,8 % |
| 5. Tạp chất | : Không có |
| 6. Định lượng tinh dầu
Phương pháp cất kéo hơi nước. | : 0,6 %, tính theo dược liệu khô kiệt. |

IV. Hướng dẫn sử dụng

Không sấy trước khi dùng.

V. Bảo quản

Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
	10/2019	<i>Nga</i>
10/2019	10/2020	<i>Nga</i>
10/2020	10/2021	<i>Nga</i>
10/2021	10/2022	<i>Nga</i>
10/2022	10/2023	<i>Nga</i>
10/2023	10/2024	<i>Nga</i>
10/2024	10/2025	<i>Nga</i>

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018



Đoàn Cao Sơn